

Biểu số 18d/TP/PC

Ban hành theo Thông tư số
17/2025/TT-BTP

Ngày nhận báo cáo (BC):

BC sơ bộ năm: Ngày 20 tháng
11 năm báo cáo

BC tròn năm: Ngày 20 tháng 01
năm sau

**SỐ TỔ CHỨC VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC PHÁP CHẾ TẠI
BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ,**

**CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ, DOANH NGHIỆP NHÀ
NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ, CƠ
QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ
(Sơ bộ năm/tròn năm)**

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày... tháng... năm...
đến ngày... tháng... năm...)

Đơn vị báo cáo:

Bộ, cơ quan ngang
bộ, cơ quan thuộc
Chính phủ

**Đơn vị nhận báo
cáo:**

Bộ Tư pháp (Cục
Kế hoạch - Tài
chính)

Tên cơ quan/ tên doanh nghiệp		Mô hình tổ chức pháp chế (Đơn vị)			Số công, chức viên chức làm công tác pháp chế (Người)												Ghi chú
		Số đơn vị đã có tổ chức pháp chế	Số đơn vị chưa có tổ chức pháp chế nhưng đã cử công chức, viên chức kiêm nhiệm	Số đơn vị chưa có tổ chức/b ộ phận pháp chế	Tổng số	Chia theo tính chất		Chia theo trình độ chuyên môn		Chia theo thâm niên		Chia theo ngạch pháp chế viên và chuyên viên pháp chế					
						Chuyên n trách	Kiêm nhiệm	Chuyên môn luật		Chu yên mô n khá c	D ướ i 5 nă m	T ừ 5 nă m tr ở lê n	Chu yên viên phá p chế	Ph áp ch ế vi ên	Ph áp ch ế viê n chí nh	Ph áp ch ế vi ên cá o cấ p	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)				(6)	(7)								(8)
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

[illegible]

II	DNNN ở TW																
	Tên Doanh nghiệp...																
	...																
III	Bộ Chỉ huy quân sự/Công an tỉnh/thành phố																
	Tên tỉnh/thành phố...																
	...																

* Bộ Quốc phòng, Bộ Công an báo cáo mục I, II, III; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ còn lại báo cáo mục I, II.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên)

..., ngày.....
tháng.....
năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU 18d/TP/PC

Số tổ chức và người làm công tác pháp chế tại bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Khái niệm, phương pháp tính

Biểu số 18d/TP/PC tổng hợp số tổ chức và người làm công tác pháp chế tại bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

- Các doanh nghiệp nhà nước do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý theo quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

- Doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15.

2. Cách ghi biểu:

Không dùng ký tự (ví dụ ký tự “x”) trong biểu báo cáo thống kê để thể hiện việc có số liệu.

Cột (1): Ghi rõ số tổ chức pháp chế tương ứng với từng đối tượng; trường hợp không có tổ chức pháp chế thì ghi số 0.

Cột (2): Ghi rõ số bộ phận pháp chế tương ứng với từng đối tượng; trường hợp không có bộ phận pháp chế thì ghi số 0.

Cột (3): Trường hợp chưa có tổ chức/bộ phận pháp chế nhưng cử công chức, viên chức kiêm nhiệm thì ghi số 1; không cử công chức, viên chức kiêm nhiệm thì ghi số 0.

Cột 4 = Cột (5 + 6) = Cột (7+8 + 9) = Cột (10+11) = Cột (12+13+14+15).

Cột (7), (8), (9): trong trường hợp cán bộ pháp chế vừa có chuyên môn luật vừa có chuyên môn khác thì chỉ thống kê theo chuyên môn Luật.

Ví dụ: một cán bộ pháp chế vừa có bằng luật vừa có bằng kinh tế thì chỉ tính là 1 người và thống kê vào cột (7) hoặc cột (8).

3. Nguồn số liệu

Từ sổ ghi chép và hồ sơ quản lý cán bộ, công chức làm công tác pháp chế tại bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tổng hợp từ biểu số 18a/TP/PC.